TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 21/02/2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 05 ấp AM, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977. Nơi cư trú số 109 tổ 15, ấp AN, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: 190 tổ 06 ấp AM, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: 190 tổ 06 ấp AM, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết nên bà có tham gia chơi hụi do bà Đoàn Thị L làm chủ cụ thể như sau:

Dây thứ 1: Hụi 3.000.000đ tháng khui một lần, khởi khui 05/03/2021 âm lịch có 21 phần bà tham gia 01 phần, bà chầu được 11 lần thì hụi ngưng bà được hưởng số tiền 33.000.000đ.

Dây thứ 2: Hụi 500.000đ mười ngày khui 01 lần khởi khui 20/04/2021 âm lịch có 33 phần bà tham gia 02 phần và chầu được 27 lần thì hụi bị ngưng, số tiền bà được hưởng là 27.000.000đ.

Sau khi ngưng hụi bà L không trả tiền nên bà có gửi đơn thưa tại Ban ấp tại đây hai bên đối chiếu và trừ tiền hoa hồng thì bà L có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền là 54.500.000đ và xin hẹn trả dần mỗi tháng 2.000.000đ bà không thống nhất. Do ông Nguyễn Văn T là chồng của bà L. Nay yêu cầu bà L và ông T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 54.500.000đ.

Bị đơn bà Đoàn Thị L trình bày: Bà có làm chủ hụi và hiện còn nợ bà Trần Thị Lệ H số tiền 54.500.000đ, bà mở hụi và khui hụi tại nhà, mục đích mở hụi là để kiếm thêm thu nhập là sinh hoạt phí trong gia đình; sau khi ngưng hụi bà H có thưa tại Ban ấp bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ nhưng bà H không đồng ý nên đến nay chưa trả cho bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do và không gởi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do chỗ quen biết nên bà Hòa có tham gia chơi 02 dây hụi do bà L làm chủ, cụ thể:

Dây thứ 1: Hụi 3.000.000đ tháng khui một lần, khởi khui 05/03/2021 âm lịch có 21 phần bà tham gia 01 phần, bà chầu được 11 lần thì hụi ngưng bà được hưởng số tiền 33.000.000đ.

Dây thứ 2: Hụi 500.000đ mười ngày khui 01 lần khởi khui 20/04/2021 âm lịch có 33 phần bà tham gia 02 phần và chầu được 27 lần thì hụi bị ngưng, số tiền bà được hưởng là 27.000.000đ.

Sau khi bà L tuyên bố ngưng hụi bà H đòi nhiều lần, thì bà L xác nhận còn nợ tiền hụi là 54.500.000đ. Xét thấy, căn cứ bà Hậu khởi kiện là các giấy hụi ngày 05/03/2021 âm lịch và 20/04/2021 âm lịch thể hiện bà H có tham gia chơi hụi, bà H chầu đủ tiền nhưng bà L tuyên bố bể hụi không trả tiền cho bà H và thừa nhận còn nợ bà H số tiền 54.500.000đ. Việc bà H khởi kiện là có căn cứ. Đối với ông T tuy không trực tiếp thực hiện giao dịch hụi với bà H nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà L. Mặc khác, bà L thừa nhận khoản huê hồng nhận từ việc làm chủ hụi sử dụng vào sinh hoạt gia đình. Hiện tại cả hai vẫn còn chung sống nên việc bà H yêu cầu ông T liên đới cùng bà L trả số tiền 54.500.000đ là phù hợp với Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H. Buộc bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn T có

nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền hụi còn nợ là 54.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư ngụ tại xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L, ông T liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 54.500.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các giấy hụi 3.000.000đ ngày 05/03/2021, hụi 500.000đ ngày 20/04âl/2021. Biên bản là việc của Ban ấp An Mỹ, xã Hòa An với bà Đoàn Thị L ngày 20/07/2022; Biên bản hòa giải của Ban ấp An Mỹ, xã Hòa An ngày 28/07/2022; Biên bản hòa giải của Ban ấp An Mỹ, xã Hòa An ngày 01/08/2022 thì bà Đoàn Thị L xác định còn nợ bà H số tiền hụi tổng cộng là 54.500.000đ. Tại biên bản ghi lời khai bà Đoàn Thị L ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thì bà L cũng xác định còn nợ bà H số tiền 54.500.000đ.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa bà Hòa và bà L có xác lập họp đồng góp hụi với nhau hụi do bà L làm chủ, bà H là hụi viên. Bà H tham gia 02 dây hụi đến khi bà L ngưng hụi thì còn nợ bà H số tiền 54.500.000đ. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà H và bà L, ông T đã xác lập Hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đây là hợp đồng hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà H khởi kiện yêu cầu trả số tiền 54.500.000đ là có cơ sở.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ nguyên đơn yêu cầu bà L, ông T liên đới trả số nợ trên. Xét thấy bà H và ông T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An ngày 13/11/2012 đến nay hôn nhân vẫn còn tồn tại, việc bà L mở nhiều dây hụi rất nhiều người đến khui hụi, giao nhận tiền với bà H tại nhà, phía ông T không có ý kiến phản đối với các giao dịch liên quan đến hoạt kinh tế gia đình của bà H do đó ông T phải chịu trách nhiệm liên đới với bà L để trả số nợ trên cho bà H.

[3] Về án phí DSST: bà L, ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 357; 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Trần Thị Lệ H với bà Đoàn Thị L, ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Đoàn Thị L, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền 54.500.000 (năm mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Án phí DSST: bà Đoàn Thị L, ông Nguyễn Văn T phải chịu là 2.725.000 (hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Trần Thị Lệ H được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.362.000đ theo biên lai thu số 0012711 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình